TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/8/2023
Về việc: "Tranh chấp về xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Côn.

Ông Giáp Văn Phẩm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 311/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp về xác định cha cho con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Chị Nông Thị N, sinh năm 1996. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người bị kiện:* Anh Hà Văn T, sinh năm 1991. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nông Thị N trình bày:

Năm 2015, chị đã đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa chị và anh Đ nảy sinh mâu thuẫn, không thể hòa giải được, đến cuối năm 2019 xảy ra mâu thuẫn không thể hoà giải được nên đầu năm 2020 chị đã gửi đơn khởi kiện ly hôn anh Đ đến Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã giải quyết cho chị và anh Đ ly hôn. Về con chung, chị và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày 13/6/2016, sau khi ly hôn thì hai bên thỏa thuận anh Đ là người nuôi dưỡng cháu Mạnh.

Trong thời gian ly thân và chờ Toà án giải quyết ly hôn với anh Đ thì chị đã quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Hà Văn T. Chị và anh T đã có quan hệ tình cảm với nhau dẫn đến chị mang thai. Vào ngày 07/7/2020 chị sinh con và dự định đặt tên con là Hà Việt A.

Đến ngày 27/10/2021, chị và anh T đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị và cháu Hà Việt A đã về sống cùng anh T tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang cho đến nay. Mặc dù cháu Hà Việt A sinh ra trong thời gian 300 ngày kể từ ngày chị và anh Đ ly hôn nhưng chị xác định chị và anh Đ không liên lạc hỏi thăm gì nhau, không chung sống với nhau hay quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 9 năm 2019. Chị xác định cháu Hà Việt A là con chung giữa chị và anh Hà Văn T.

Chị cùng anh T và con dự đặt tên là Hà Việt A đã làm thủ tục xét nghiệm ADN, kết quả xét nghiệm xác định anh T và con dự định đặt tên là Hà Việt A có mối quan hệ cha – con.

Nay chị đề nghị Tòa án xác định anh Hà Văn T là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Hà Việt A, sinh ngày 07/7/2020 (theo Giấy chứng sinh số 07, quyển số 09, ngày 09/7/2020 của Trung tâm Y tế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).

Bị đơn là anh Hà Văn T trình bày tại Bản tự khai:

Anh xác nhận lời trình bày của chị Nông Thị N về thời điểm quen biết giữa anh và chị N vào cuối năm 2019. Trong quá trình quen biết với chị N thì đến ngày

07/7/2020, chị Nông Thị N sinh con tại Trung tâm Y tế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, dự định đặt tên là Hà Việt A nhưng chưa làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con.

Đến ngày 27/10/2021, anh và chị Nông Thị N đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Mặc dù cháu Hà Việt A sinh ra trong thời gian 300 ngày kể từ ngày chị N và anh Đ ly hôn nhưng anh xác định cháu Hà Việt A không phải là con chung của chị N và anh Đ. Ngày 26/5/2023 anh cùng cháu Hà Việt A đã làm thủ tục xét nghiệm ADN tại Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền GENTIS, kết quả xét nghiệm xác định anh và cháu Hà Việt A có mối quan hệ huyết thống cha – con, xác định 99,999999%.

Nay chị N đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Hà Việt A, sinh ngày 07/7/2020 (theo Giấy chứng sinh số 07, quyển số 09, ngày 09/7/2020 của Trung tâm Y tế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh) thì anh hoàn toàn nhất trí và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ trình bày tại bản tự khai:

Anh và chị Nông Thị N đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 289/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị N có một con chung là Nguyễn Đức Mạnh, sinh ngày 13/6/2016, hiện nay anh đang trực tiếp nuôi dưỡng, ngoài ra anh không còn con chung nào khác với chị N. Việc chị Nông Thị N có con với anh Hà Văn T thì anh không biết và anh không phải cha của cháu dự định đặt tên là Hà Việt A. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị N.

Tại Văn bản số 61/2023/CV-GEN ngày 03 tháng 8 năm 2023: Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền đã xác định: Vào ngày 22/5/2023, đại diện công ty đã thu mẫu để tiến hành xét nghiệm của anh Hà Văn T, cháu Hà Việt A. Quy trình thu mẫu được tiến hành như sau: nhân viên thu mẫu trực tiếp thu mẫu máu, chụp ảnh, lăn dấu vân tay, chụp các giấy tờ cá nhân theo đúng thông tin đã khai trên phiếu yêu cầu phân tích ADN theo thủ tục hành chính pháp lý. Kết quả phân tích ADN đã được Công ty trả lời trong Phiếu kết quả mã số HID2330842 ngày 26/5/2023.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nông Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xác định anh Hà Văn T là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Hà Việt A, sinh

ngày 07/7/2020 (theo Giấy chứng sinh số 07, quyển số 09, ngày 09/7/2020 của Trung tâm Y tế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).

- Bị đơn anh Hà Văn T giữ nguyên ý kiến đã trình bày, nhất trí với yêu cầu của chị Nông Thị N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh Đ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị N: Xác định anh Hà Văn T, sinh năm 1991; trú tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Hà Việt A, sinh ngày 07/7/2020 (theo Giấy chứng sinh số 07, quyển số 09, ngày 09/7/2020 của Trung tâm Y tế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).

- Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nông Thị N yêu cầu Tòa án xác định anh Hà Văn T là cha đẻ cháu Hà Việt A, sinh ngày 07/7/2020 (theo Giấy chứng sinh số 07, quyển số 09, ngày 09/7/2020 của Trung tâm Y tế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh), anh Hà Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn Vật Phú, xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

xác định đây là quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về xác định cha cho con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Các đương sự trong vụ án đều có lời khai xác định: Chị Nông Thị N và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn vào năm 2015. Quá trình chung sống, chị N và anh Đ nảy sinh mâu thuẫn, sống ly thân từ cuối năm 2019 đến ngày 11/11/2020 thì ly hôn. Trong thời gian ly thân và chưa làm thủ tục ly hôn với anh Đ, chị N đã chung sống như vợ chồng với anh Hà Văn T. Chị N sinh cháu bé dự định đặt tên là Hà Việt A, sinh ngày 07/7/2020 (theo Giấy chứng sinh số 07, quyển số 09, ngày 09/7/2020 của Trung tâm Y tế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh). Đến nay chị Nông Thị N chưa làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu. Tình tiết, sự kiện này được các đương sự thống nhất nên không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại kết quả xét nghiệm ADN số HID2330842 ngày 26/5/2023 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền GENTIS đã kết luận: "*Anh Hà Văn T (cha giả định) và cháu Hà Việt A (con giả định) có quan hệ huyết thống Cha – Con.*"

[5] Từ những đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị N, cần xác định anh Hà Văn T là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Hà Việt A, sinh ngày 07/7/2020 (theo Giấy chứng sinh số 07, quyển số 09, ngày 09/7/2020 của Trung tâm Y tế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh) là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về án phí: Vụ án này được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Do vậy các đương sự trong vụ án không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị N: Xác định anh Hà Văn T, sinh năm 1991; trú tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Hà Việt A, sinh ngày 07/7/2020 (theo Giấy chứng sinh số 07, quyển số 09, ngày 09/7/2020 của Trung tâm Y tế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Đức Nhường